

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 05/3/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Trần Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có ông Phạm Thành Được – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:151/2018/TLST - DS, ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2019/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Kim C**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Số 139/7B, ấp P, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Ấp B, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2019 của nguyên đơn chị Phan Kim C trình bày:

Do có quen biết chị P có hỏi mượn tiền của chị C, nhưng chị C không cho mượn mà thỏa thuận với chị P mở dây hụi để chị P trả dần, vào ngày 20/01/2015 chị C mở dây hụi 5.000.000đ do chị C làm đầu thảo, hụi mùa có 12 phần, trừ chị P ra còn 11 phần, nhưng không có danh sách hụi, không có hụi viên. Do chị P cần tiền, chị

C cho P hốt hụi, nên chị C và chị P thỏa thuận chị P sẽ kêu 2.800.000đ để hốt hụi vào mùa đầu tiên, chị C giao hụi cho chị P vào ngày 10/02/2015, số tiền được hốt là 11 phần x 2.200.000đ = 24.200.000đ, trừ tiền đầu thảo 2.500.000đ. Còn lại 21.700.000đ chị P hốt, nhưng chị C mua lại số tiền này của chị P, chị P biết việc này và chị P nhận tiền 21.700.000đ. Chị P đóng được 03 mùa 15.000.000đ, sau đó không đóng nữa. Còn lại 08 mùa mỗi mùa 5.000.000đ chị P chưa trả cho chị C. Đây là số tiền cá nhân của chị C đưa cho chị P hốt hụi. Đến ngày 20/02/2016 đến nay thì chị P không có đóng hụi cho chị C nữa. Dây hụi này đã mãng vào ngày 25/7/2018. Chị P còn nợ chị C 08 mùa hụi lúa số tiền 40.000.000đ.

Nay chị Phan Kim C yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc P trả số tiền hụi là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), không tính lãi.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho chị Nguyễn Thị Ngọc P đến Tòa án làm việc, nhưng chị P không đến và không có gửi văn bản gì cho Tòa án.

Ngày 28/12/2018 Tòa án có tiến hành lấy lời khai chị P trình bày như sau: Tôi và chị C là bạn bè quen biết, tôi có mượn tiền của chị C không phải tham gia hụi, số tiền tôi mượn là hai mươi mấy triệu, nhưng chị C đưa cho tôi 15.000.000đ, tôi mượn vào năm 2015, khi mượn không có làm giấy tờ, tôi đã trả cho chị C được 03 mùa là 15.000.000đ không còn nợ nữa, tôi không đồng ý trả 40.000.000đ cho chị C, vì tôi không còn thiếu nợ chị C. Khi Tòa án gửi văn bản tố tụng tôi có biết nhưng từ chối nhận, vì tôi không có thiếu tiền của chị C. Tôi không đến Tòa án và không ký nhận văn bản của Tòa án, tôi xin vắng .

Tòa án đã triệu tập 02 lần chị P đến Tòa hòa giải chị P không đến Tòa, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu chị P trả số tiền hụi do chị P còn thiếu của 08 chân hụi chết là 40.000.000đ, chị C xác định do cần tiền nên chị P có hỏi mượn tiền, nhưng chị và chị P thỏa thuận có mượn tiền hình thức mở dây hụi mùa 5.000.000đ, có 12 thành viên tham gia hụi nhưng chị C khai không có thành viên tham gia hụi, không có danh sách hụi, chị P hốt đầu tiên được 21.700.000đ, chị C có đưa tiền cho chị P, sau đó chị P đóng lại cho chị C 15.000.000đ, còn lại 08 chân hụi chết 40.000.000đ chị P chưa trả. Vì vậy chị C yêu cầu chị P trả 40.000.000đ tiền hụi.

Chị Nguyễn Thị Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung : Xét yêu cầu của chị C có cơ sở một phần. Bởi vì chị C và chị P đều thừa nhận, chị C không phải là đầu thảo hội, cũng không có hội viên tham gia, chỉ có hai người tự thỏa thuận với nhau. Cho nên các bên tự thỏa thuận hợp đồng góp hội là giả tạo nhằm che giấu hợp đồng vay tài sản. Chị P nhận của chị C 21.700.000đ, chị P đã trả cho chị C 15.000.000đ, còn lại 6.700.000đ. Do đó buộc chị P phải trả cho chị C số tiền 6.700.000đ, do chị C không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét. Vô hiệu hợp đồng góp hội ngày 10/02/2015 giữa chị C và Chị P. Không chấp nhận yêu cầu buộc chị P trả cho chị C số tiền 33.300.000đ. Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 116, 118, 129, 131 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị C. Buộc chị P phải trả cho chị C số tiền đã mượn là 6.700.000đ. Bác yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu chị P trả tiền hội 40.000.000đ. Về án phí: Chị P phải chịu 335.000đ án phí dân sự sơ thẩm và chị C phải chịu 1.665.000đ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu bị bác và 300.000đ án phí vô hiệu hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Ngọc P, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án giải quyết vụ kiện, chị P không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc P.

Chị Phan Kim C yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc P trả số tiền hội chết 40.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay chị C khai, chị P vay mượn tiền nhưng hình thức là hội, không có hội viên và không có danh sách hội. Tại biên bản lấy lời khai chị P khai chị có vay tiền chứ không có tham gia hội. Xét chị C cho chị P tham gia chơi hội nhưng không có hình thành hội, vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật dân sự 2015.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn xác định chị và chị P có thỏa thuận chị làm đầu thảo hội để cho chị P tham gia hội mùa 5.000.000đ và chị P hốt hội đầu là 21.700.000đ, có làm giấy hội chị P ký tên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2018 chị P khai chị không có tham gia hội mà chỉ mượn tiền chị P, chị mượn hai mươi mấy triệu nhưng chị C giao 15.000.000đ chị P đã trả xong. Tại giấy ghi hội số tiền 21.700.000đ chị P có ký tên nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết chị P không đến

Tòa án và cũng không gọi bản khai ý kiến hay chứng cứ gì, về việc chị C yêu cầu chị trả số 40.000.000đ. Xét tại các lần hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị C xác định chị P tham gia chơi hội của chị C do các bên tự thỏa thuận hình thức hội, Tại nội dung giấy ghi hội không thể hiện danh sách hội mà ghi “Đông Xuân, hè Thu, Lấp vù”. Xét các bên giao dịch thỏa thuận với nhau là hội nhưng không có thành viên tham gia hội, không có danh sách hội, vì vậy không hình thành hội mà là giao dịch vay mượn lẫn nhau, vì vậy không chấp nhận chị C yêu cầu chị P trả 40.000.000đ tiền hội chết.

[2.2]. Xét chị P có mượn tiền của chị C thể hiện lời khai chị P mượn hai mươi mấy triệu chị không nhớ rõ và chị đã trả 15.000.000đ cũng là phù hợp chị C khai chị P có nhận 21.700.000đ và chị C đã nhận 15.000.000đ của chị P trả cho chị C. Vì vậy chị P phải có trách nhiệm trả lại 6.700.000đ cho chị C mới phù hợp.

Vì vậy chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Kim C. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc P phải trả lại 6.700.000đ cho chị C.

[2.3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đối với hợp đồng góp hội là vô hiệu, nhưng thật sự là vay mượn lẫn nhau. Xét không cần thiết vô hiệu nên Hội đồng xét xử không vô hiệu hợp đồng góp hội ngày 10/02/2015.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí do không được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 2, 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Kim C về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc P trả tiền.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ phải trả cho chị Phan Kim C số tiền đã vay là 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phan Kim C phải chịu 1.665.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí. Được khấu trừ vào số tiền 1.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001928 ngày 03/12/2018, nên chị Phan Kim C phải nộp thêm số tiền 665.000đ (Sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc P phải nộp 335.000đ (Ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp